

Bản án số: 214/2019/HS-PT

Ngày: 15/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Thẩm phán: 1. Ông Y Phi Kbuôr

2. Bà Lưu Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo: Trần Văn D và Đoàn Thanh T về các tội: “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 24/04/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn D**, tên gọi khác: D con; sinh năm 1984, tại tỉnh Thanh Hóa, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Văn Q (đã chết) và bà Hồ Thị N, có vợ là Lê Thị Thúy K và có 3 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 14/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2002 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cưỡng đoạt tài sản, đã được xóa án tích. Tại Bản án số 28/2014/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 1 năm 3 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 5 năm 2018, đến ngày 30 tháng 7 năm 2018 được tại ngoại – Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Đoàn Thanh T**, tên gọi khác: N; sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Đoàn Thanh H, và bà Lê Thị N; có vợ là Hồ Thị M và có 1 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 5 năm 2018, đến ngày 30 tháng 7 năm 2018 được tại ngoại – Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Ông Phạm S, sinh năm 1961; trú tại: Thôn A, xã E, huyện L tỉnh Đắk Lắk.
2. Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.
3. Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn A, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

(Tất cả người bị hại đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Trần Văn D có mối quan hệ quen biết với Phạm Thị Q, nên vào khoảng tháng 4 năm 2018, Q có nói cho D biết về việc ông Phạm S, có nợ của Q số tiền 80.000.000 đồng và nói D hỏi ông S hộ Q thì D đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ, ngày 13/5/2018, D rủ T đến nhà ông Phạm S để đòi nợ. D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A - 187.22 (Mượn của Nguyễn Trương A1 Tú) chở T đi đến nhà ông S. Tại đây, D đứng ở ngoài còn T đi vào nhà để hỏi ông S về số tiền nợ của Q, thì ông S lấy 01 con dao Thái Lan dài khoảng 25cm đang để ở bàn để hù dọa đâm T thì T dùng tay phải giữ tay cầm dao của ông S còn tay trái T tát vào mặt ông S 2 cái và đâm vào bụng ông S làm con dao trên tay ông S rớt xuống đất, T kéo ông S ra ngoài và ép ông S lên xe ô tô mà D đang đợi sẵn. Sau đó D điều khiển xe ô tô đưa ông S đến nhà chị Q nhưng không gặp Q ở nhà. Lúc này, T lấy điện thoại của T để S gọi về gặp bà Nguyễn Thị R (Vợ ông S) nói lo tiền trả cho Q nhưng bà R không lo được tiền thì D và T đưa ông S về phòng trọ của T ở thôn B, xã E, huyện L và tiếp tục đưa điện thoại của T để ông S gọi về gặp bà R đưa tiền nhưng bà R không lo được, nên T và D giữ ông S ở lại Phòng trọ để yêu cầu gia đình ông S mang tiền đến trả nợ cho Q mới cho ông S về. Đến sáng ngày 14 tháng 5 năm 2018, D và T đưa ông S vào khu vực thị trấn uống cà phê, ăn sáng, T tiếp tục đưa điện thoại cho ông S gọi cho bà R hỏi việc trả tiền nợ cho Q. Khoảng 10 giờ cùng ngày 14 tháng 5 năm 2018, bà R đến nhà trả cho Q số tiền 80.000.000 đồng. Sau đó T gọi cho Q biết bà R đã trả tiền cho Q nên đến khoảng 11 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2018, D và T cho ông S về.

Tại bản án số 26/2019/HS-ST ngày 24/04/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn D và Đoàn Thanh T phạm các tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Văn D phải chịu hình phạt 03 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2018 đến ngày 30/7/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T 03 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Đoàn Thanh T phải chịu hình phạt 03 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2018 đến ngày 30/7/2018.

Ngày 03/5/2019 bị cáo Đoàn Thanh T kháng cáo bản án với nội dung: Xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/5/2019 bị cáo Trần Văn D kháng cáo bản án với nội dung: Xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo đã tuyên xử các bị cáo về tội “Bắt giữ người trái pháp luật và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015- Không chấp nhận

kháng cáo của các bị cáo - giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm lời khai của bị cáo Trần Văn D không đồng nhất với nhau về hành vi của Phạm Thị Q và Hoàng Anh C có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm vì vậy kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Ea H'Leo cần tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Phạm Thị Q và Hoàng Anh C để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Các bị cáo Đoàn Thanh T, Trần Văn D không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Đoàn Thanh T và bị cáo Trần Văn D tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo đã có hành vi bắt giữ ông Phạm S trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 13 tháng 5 năm 2018 đến 11 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2018. Trong khoảng thời gian các bị cáo bắt giữ ông S, T có cho ông S gọi điện thoại về cho vợ ông S là bà Nguyễn Thị R để bà R thu xếp trả cho Phạm Thị Q số tiền là 80.000.000 đồng mà bà R và ông S nợ của Phạm Thị Q. Sau đó, khoảng 11 giờ ngày 14/5/2018, T điện thoại cho Q, biết bà R mang tiền trả cho Q số tiền 80.000.000 đồng thì D và T mới thả ông S về. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các Bị cáo Trần Văn D và bị cáo Đoàn Thanh T về các tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đoàn Thanh T xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và bị cáo Trần Văn D xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, thì thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt Bị cáo Trần Văn D bị xử phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù và bị cáo Đoàn Thanh T bị xử phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù là thỏa đáng. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng và hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi đã xâm phạm đến quyền tự do và quyền sở hữu tài sản của con người được Nhà nước bảo vệ. Các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo đã được tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đồng thời khi làm đơn kháng cáo các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt tù. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn D, bị cáo Đoàn Thanh T giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm lời khai của bị cáo Trần Văn D không đồng nhất với nhau về các hành vi của chị Phạm Thị Q và anh Hoàng Anh C về việc chị Q, anh C có bàn bạc với các bị cáo Trần Văn D và bị cáo Đoàn Thanh T thực hiện hành vi phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 hay không cần điều tra làm rõ

hành vi của Q và C. Vì vậy, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Ea H'Leo cần tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Phạm Thị Q và Hoàng Anh C để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo: Trần Văn D (Tên gọi khác: D con) và bị cáo Đoàn Thanh T (Tên gọi khác: N) - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 24/04/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn D 06 (Sáu) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”;

Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 (Ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn D phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2018 đến ngày 30/7/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”;

Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T 03 (Ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đoàn Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2018 đến ngày 30/7/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

[2] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Ea H'Leo cần tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Phạm Thị Q và Hoàng Anh C có đồng phạm trong vụ án hay không để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn D, bị cáo Đoàn Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'Leo;
- VKSND huyện Ea H'Leo;
- Công an huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức